

được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 BLHS; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/4/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang thi hành án tại T - Hà Tĩnh, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:**

- Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Tuấn N - Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng G Tòa nhà V, số G D, quận C, thành phố Hà Nội, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 23/12/2022, Đinh Văn T, sinh năm 1988, trú tại: tổ A phường T, thành phố (TP) Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe ô tô BKS 18C- 039.59, nhãn hiệu Mazda BT50 màu đỏ, trên xe có Hồ Thị M, sinh năm 2007, trú tại: xóm E xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An (là người đi nhờ xe) ngồi ở ghế phụ phía sau. Xe ô tô đi trên quốc lộ A theo hướng từ tỉnh Thái Bình đến tỉnh Ninh Bình, khi đi đến khu vực đường giao nhau giữa quốc lộ A và đường P, phường L, TP N thuộc địa phận phường L, TP N thì đèn giao thông đang bật tín hiệu đỏ, các phương tiện dừng chờ tín hiệu đèn. T không dừng xe mà điều khiển xe ô tô đi chậm lại sang phía bên phải đường dẫn đến va chạm xô vào các phương tiện đang dừng chờ phía trước gồm: Xe máy BKS: 18K1-502.60 do chị Phạm Thị P1, sinh năm: 1977, trú tại: xóm D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định điều khiển; Xe đạp mini màu xanh do ông Trần Đức B, sinh năm: 1951, trú tại: 16/24/103 Đ, phường L, TP N điều khiển chở cháu ruột là Trần Tuấn A, sinh năm: 2015, cùng trú tại địa chỉ trên ngồi sau; Xe máy BKS: 90D1- 073.46 do chị Trần Thị H, sinh năm: 1987, trú tại: 1 L, phường H, TP N điều khiển chở chị Lê Thị H1, sinh năm: 1991, trú tại: xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ngồi sau; Xe máy BKS: 18H2-0730 do chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm: 1987, trú tại: xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình điều khiển; Hậu quả: Chị Trần Thị Hậu b thương tích: Gãy xương cánh tay phải, vỡ ngành trước xương mu trái, chấn thương vai trái; chị Lê Thị H1 bị thương tích: gãy xương bàn chân trái, chấn thương đầu mặt; những người còn lại bị xây xước phần mềm, không ảnh hưởng đến sức khỏe; sau khi va chạm xảy ra, xe ô tô tiếp tục đi sang chiều đường ngược chiều trên quốc lộ A khoảng 30m thì dừng lại. T xuống xe ô tô, bỏ chạy khỏi hiện trường.

Cơ quan CSĐT - Công an T phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân TP Nam Định, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định tiến hành khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Quá trình khám

nghiệm xe ô tô BKS 18C- 039.59, có số khung: MM7PUDD0FW232738, số máy: P4AT1215453 phát hiện, thu giữ bên trong những đồ vật sau:

1. Trong hộp đồ phía trước ghế thứ nhất bên phụ (bên phải) thu giữ: 01 hộp cứng màu đen kích thước (19x8,5x8,5)cm trên bề mặt có chữ “BOSS” bên trong có 01 chai thủy tinh màu đen kích thước (15x4,5)cm; 01 túi nilon màu trắng kích thước (29 x 25,5)cm trên mặt túi có ghi chữ “BBVIET”, bên trong túi có 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật có kích thước (11,8x6,4x3,2)cm, bên trong hộp giấy có 01 gói giấy ăn màu trắng gồm nhiều lớp giấy, bên trong lớp giấy có:

1.1- 01 túi nilon màu hồng kích thước (9 x 6,5)cm, trên mặt túi có in chữ “A” bên trong túi có 191 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có in chữ “WY” và 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên mặt mỗi viên đều có in chữ “A”, mặt còn lại đều có in chữ “Y1”.

1.2- 01 túi nilon màu xanh kích thước (8,5 x 6,5)cm, bên trong túi có 192 viên nén hình tròn màu hồng trên mặt mỗi viên đều có in chữ “WY” và 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên mặt mỗi viên đều có in chữ “A”, mặt còn lại đều có in chữ “Y1”.

1.3- 01 túi nilon màu xanh kích thước (9 x 6,5)cm, bên trong túi có 191 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có in chữ “WY” và 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên mặt mỗi viên đều có in chữ “A”, mặt còn lại đều có in chữ “Y1”.

Cơ quan điều tra đã niêm phong 03 túi nilon trên vào 01 bì thư dán (Ký hiệu M1).

2. Trên nắp taplo phía trước vô lăng có 01 ví màu nâu kích thước (25x16)cm, trên mặt ví có chữ “TOMA”, bên trong ví màu nâu có:

2.1- 01 mảnh giấy bạc kích thước (42x31)cm.

2.2- 01 bật lửa màu trắng kích thước (0,5x9x2,5)cm.

2.3- 01 căn cước công dân số 037088004398 mang tên Đinh Văn T.

2.4- 01 túi nilon màu trắng kích thước (13x9)cm bên trong chứa 06 túi nilon màu trắng cùng kích thước (10x6)cm.

2.5- 01 túi nilon màu trắng kích thước (18x12)cm.

2.6- 01 tấm nhựa hình chữ nhật kích thước (17,5x10)cm được gập thành hai mặt, một mặt có dòng chữ “BỘ G nộ phí sử dụng đường bộ BKS 35C - 078.65”, mặt còn lại ghi “Cục đăng kiểm Việt Nam”.

2.7- 01 túi nilon màu trắng kích thước (18x12)cm, bên trong túi nilon màu trắng có 01 túi nilon màu trắng kích thước (12x8,5)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Cơ quan điều tra niêm phong 01 túi nilon màu trắng kích thước (12x8,5)cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng vào 01 bì thư dán kín (Ký hiệu M2).

3. Bên trong khoang phía sau hộp cầu chì dưới vô lăng người lái có:

3.1- 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật kích thước (12,5x9,5x2,5)cm trên mặt hộp giấy có chữ “DUY QUÂN 5D KIDS MASK” bên trong hộp giấy có:

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (13x9)cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (7x6,5)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Cơ quan điều tra đã niêm phong 02 túi nilon màu trắng trên vào 01 bì thư dán kín (Ký hiệu M3).

3.2- 01 túi nilon màu đen kích thước (32,5x30)cm ngoài có buộc dây màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu hồng, trong túi nilon màu hồng trên có 01 túi nilon màu hồng khác, trong túi nilon màu hồng có 01 túi nilon màu đen, trong túi nilon màu đen có 01 túi nilon màu trắng kích thước (13x9)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Cơ quan điều tra niêm phong 01 túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng vào 01 bì thư dán kín (Ký hiệu M4).

4. Ví màu đen kích thước (16x10x4)cm, trên mặt ví có chữ “Sinocare” bên trong ví có:

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (13,5x8,5)cm, bên trong túi có 159 viên nén hình tròn màu ghi, trên mặt mỗi viên đều có in chữ “NY” lồng vào nhau.

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x6)cm, bên trong túi có 18 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có ký hiệu “/” và 03 viên nén màu hồng.

Cơ quan điều tra niêm phong 02 túi nilon trên vào 01 bì thư dán kín (Ký hiệu M5).

5. Tại khu vực chỗ để chân ghế phụ phía sau xe ô tô thu giữ:

- 01 biển số xe BKS 35C - 078.65 kích thước (28x21)cm.

- 01 biển số xe BKS 35C - 078.65 kích thước (48x12)cm.

- 01 túi nilon màu trắng kích thước (37x25cm) trên bề mặt có chữ “Ajnomoto”.

6. Tại khu vực vô lăng thu giữ: 01 vỏ bọc vô lăng màu đen đường kính 39cm.

7. Tại hộc đựng đồ phía trước giữa người lái và bên phụ thu giữ:

- 01 bao thuốc lá 555 kích thước (8,5x5,5x2,5).

- 01 lọ nhựa màu xanh có chiều cao 8,5cm, đường kính 05cm trên bề mặt có chữ “Doublemint”.

8. Tại hộc đựng đồ giữa ghế bên người lái và bên phụ thu giữ:

- 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng kích thước (9x6x2,5)cm.

- 01 hộp kim loại màu đen kích thước (5x2,5x12)cm trên bề mặt có chữ “ZIPPO”.

9. Tại cạnh phanh tay, ghế lái thu giữ: 01 cân tiểu li điện tử kích thước (12x6,5x2,5)cm.

10. Tại hộc đựng đồ cánh cửa bên lái thu giữ: 01 bình trụ màu đen có chiều cao 20cm, đường kính 5cm, trên bề mặt có chữ “BlueSky”.

11. Tại phía sau thùng xe thu giữ:

- 01 lọ nhựa màu trắng có chiều cao 20cm, đường kính 5cm, trên bề mặt có chữ “Spring”.
- 01 túi nilon màu trắng có kích thước (78x54)cm.
- 01 mảnh giấy nhiều màu sắc có kích thước (50x21)cm trên bề mặt có chữ “chùa ba vàng”.
- 01 mảnh bìa màu tím có kích thước (17x10)cm trên bề mặt có chữ “Zodlac Colleciton”.
- 01 túi nilon màu trắng kích thước (66x50)cm.
- 01 túi nilon màu trắng kích thước (42x30)cm, trên bề mặt có chữ “ĐAM TRANG”.
- 01 túi nilon màu trắng kích thước (48x34)cm.
- 01 túi nilon màu trắng kích thước (55x34)cm, trên bề mặt có chữ “Túi tự hủy sinh học”.

Tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy đối với các mẫu vật nghi là ma túy thu giữ trên xe ô tô. Tại Bản kết luận số 142/KL-KTHS, ngày 06/01/2023 của Phòng K - Công an tỉnh N, kết luận (BL359):

- Mẫu gồm các viên nén màu hồng và màu xanh trong phong bì thư niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M1: 61,540 gam.
- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M3 và M4 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M3: 99,290 gam; Khối lượng mẫu M4: 74,600 gam.
- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu M2: 88,040 gam.
- Mẫu gồm các viên nén màu ghi và màu hồng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M5 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu M5: 71,980 gam.

Trưng cầu giám định dấu vết đường vân của Đinh Văn T tại Phòng K - Công an tỉnh N: Bản kết luận số 174/KL-KTHS, ngày 13/01/2023 (về dấu vết đường vân trên các túi nilon đựng ma túy) kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A9 phát hiện được 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, ký hiệu A10. Dấu vết đường vân ký hiệu A10 với mẫu vân tương ứng in trong ô “Trở trái” trên chỉ bản ghi tên Đinh Văn T là của cùng một người (BL364-365); Bản kết luận số 173/KL-KTHS ngày 31/01/2023 (về dấu vết đường vân tại xe ô tô) kết luận: Trên các mẫu vật cần giám định ký hiệu từ A1 đến A47 phát hiện được 13 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định ký hiệu từ A48 đến A60; 01 dấu vết đường vân ký hiệu A50 với mẫu vân in trong ô “Trở trái” trên chỉ bản ghi tên Đinh Văn T là của cùng một người (BL353-354).

Trưng cầu giám định thương tích đối với những người đã bị thương trong vụ tai nạn tại Trung tâm P2: Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số:

44/23/TgT ngày 22/02/2023 xác định: Chị Lê Thị H1 tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 17% (Mười bảy phần trăm); Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/23/TgT ngày 22/2/2023 xác định: Chị Trần Thị H tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Tiến hành xác định giá trị thiệt hại vụ tai nạn giao thông: Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nam Định kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông là 37.990.000 đồng. Trong đó xe ô tô nhãn hiệu Mazda là 30.323.333 đồng; Xe máy BKS 18K1- 502.60 là 193.333 đồng; xe máy BKS 90D1- 073.46 là 846.667 đồng; xe máy BKS 18H2- 0730 là 5.866.667 đồng; xe đạp mini là 760.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đo nồng độ cồn của các bị hại. Kết quả: không có nồng độ cồn trong hơi thở của họ. Chị P1, ông B không bị thương tích nên không yêu cầu lái xe gây tai nạn bồi thường gì. Chị H2 không có thương tích, chỉ bị đau cơ vùng cổ, chị H2 đã đi khám và mua thuốc về uống, chị H2 yêu cầu người lái xe có trách nhiệm bồi thường tiền khám bệnh, tiền mua thuốc và tiền sửa chữa chiếc xe máy của chị. Chị H, chị H1 đề nghị xử lý người lái xe ô tô gây tai nạn theo quy định của pháp luật đồng thời yêu cầu người lái xe phải có trách nhiệm bồi thường về thương tích, bồi thường thiệt hại của chiếc xe máy do vụ tai nạn gây ra.

- Ngày 18/01/2023, Cơ quan điều tra - Công an T chuyển vụ việc tới Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N để giải quyết theo quy định. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, truy nã đối với Đinh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 21/4/2023, Đinh Văn T bị bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy cùng đồng phạm trong một vụ án khác. Hiện Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can 02 bị can để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Đinh Văn T thừa nhận: Ngày 23/12/2022 T là người điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu BT50, BKS 18C- 039.59 và gây ra vụ tai nạn tại khu vực đường giao nhau giữa quốc lộ A và đường P, phường L, TP N sau đó T đã ra xe bỏ chạy. Cụ thể:

Do quen biết từ trước, chiều ngày 23/12/2022 Lê Huyền T3, sinh năm: 2006, nơi thường trú: xóm A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An có điện thoại cho T, nhờ T đến nhà nghỉ B1 ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình chở bạn của T3 là Hồ Thị M ra bến xe để M đi xe ô tô khách về Nghệ An. Khoảng 15 giờ cùng ngày T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT50 đến nhà nghỉ B1 29, T tháo BKS thật của xe là 35C-078.65 cất vào trong xe rồi lắp BKS 18C- 039.59 mà Đ (không rõ họ tên địa chỉ) đã cho ở TP Hải Phòng để tránh bị phạt nguội, việc làm này của T không ai biết. T gặp T3 nói chuyện, T3 bảo M lên xe để T chở đi, M lên xe và ngồi ở ghế phụ phía sau bên phải. T và M không quen biết nhau, trên xe ô tô M và T không nói chuyện, M không đụng chạm vào bất kì đồ vật nào trên xe ô tô. T đưa M ra bến xe nhưng không có xe đi về Nghệ An nên T điều khiển xe ra đường quốc lộ 10, T lái xe đi với tốc độ khoảng 70km/h, khi đến gần cầu T, tỉnh Thái Bình thì T thấy cảnh sát giao thông tỉnh Thái Bình ra hiệu lệnh dừng xe, T không chấp hành hiệu

lệnh của cảnh sát giao thông mà tiếp tục phóng nhanh bỏ chạy sợ bị phạt, vì T không có giấy phép lái xe và đi quá tốc độ. Quá trình điều khiển xe nhìn qua gương chiếu hậu, T thấy có cảnh sát giao thông tỉnh Thái Bình đuổi theo. Khi xe ô tô đi đến cách khu vực đường giao nhau giữa quốc lộ A và đường P, phường L, TP N khoảng 100m T nhìn thấy đèn giao thông đang ở tín hiệu đỏ nên T đi chậm lại khoảng 20- 30 km/h, ngay sau đó đèn giao thông chuyển tín hiệu xanh, nên T đi vào phần đường bên trái trong làn đường, sau đó thấy phía bên phải có khoảng trống đồng thời để tránh chiếc xe ô tô phía trước T xi nhan, bấm còi xin chuyển làn nhưng do không chú ý quan sát và bị khuất tầm nhìn nên đã xô vào những phương tiện đang đi phía trước, T không quen biết, mâu thuẫn gì với những người trên các phương tiện này. Sau khi va chạm xảy ra, chiếc xe ô tô đi sang chiều đường ngược chiều khoảng 30m thì dừng lại. T xuống xe ô tô bỏ chạy khỏi hiện trường, T không biết tình trạng của những người bị nạn. T chạy vào khu dân cư gần đó rồi trốn vào một căn bếp bỏ hoang. Đến đêm T ra ngoài đi tắc xi về TP N thuê nhà nghỉ để ở. Những ngày sau đó T không về nhà mà đi làm ở nhiều nơi khác nhau tại tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định, không có nơi ở cố định, thường thuê các nhà nghỉ để ở.

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu BT50 là của anh Phạm Ngọc C, sinh năm: 1984, trú tại: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, anh C vay T 80.000.000 đồng và anh C thế chấp chiếc xe ô tô BKS 35C- 078.65 cho T từ tháng 02/2022. Việc T gây tai nạn anh C không biết, không liên quan. T yêu cầu anh C phải trả 80.000.000 đồng đã vay cho T và chiếc xe ô tô sẽ trả cho anh C. Đối với việc bồi thường thiệt hại về tài sản, bồi thường tiền thuốc, khám chữa bệnh, các chi phí điều trị thương tích của chị H, chị H1, chị H2 thì T sẽ có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại tuy nhiên hiện tại T đang bị tạm giam, không có tiền để bồi thường, sau này T sẽ nhờ gia đình bồi thường cho các bị hại sau.

Đối với số ma túy thu giữ trong xe ô tô nhãn hiệu BT50, BKS 18C- 039.59 khi khám nghiệm phương tiện, T khai nhận: Sau khi nhận chiếc xe của anh C thì T là người sử dụng chiếc xe này, trước ngày xảy ra tai nạn T không cho ai mượn xe. Khi T bỏ chạy, trên xe ô tô chỉ có 01 chiếc ví da màu nâu trong có 01 căn cước công dân của T và một số đồ vật khác nhưng T không nhớ cụ thể là gì, còn tất cả số ma túy thu giữ trên xe ô tô T không biết của ai, nguồn gốc thế nào, T không giải thích được tại sao dấu vân tay của T lại có ở các gói ma túy thu giữ trên xe ô tô. Do vậy T không nhất trí với việc bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh tại phòng C1- Công an tỉnh T, kết quả như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/12/2022, tổ công tác phát hiện xe ô tô BKS 18C- 039.59 di chuyển theo hướng Thái Bình- Nam Định và chạm nhẹ với xe ô tô khách BKS 14B- 037.66, lái xe ô tô BKS 18C- 039.59 không dừng xe tại hiện trường mà tiếp tục bỏ chạy theo hướng cầu T về TP N. Tổ công tác tổ chức truy đuổi theo xe liên quan đến vụ va chạm, khi đến KM 101+400 quốc lộ A địa phận tỉnh Nam Định (khu vực gần Quán C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định) do không đuổi kịp xe vì phạm nên tổ công tác đã quay về vị trí công tác. Tổ công tác không chứng kiến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 23/12/2022

tại khu vực đường giao nhau giữa quốc lộ A với đường P, phường L, TP N, tỉnh Nam Định. Trước khi xảy ra vụ va chạm giữa xe ô tô BKS 18C- 039.59 với xe ô tô khách BKS 14B- 037.66, tổ công tác không ra tín hiệu dừng phương tiện và cũng không phát hiện được vi phạm quy định tốc độ như lái xe đã khai báo. Đồng thời CQĐT còn tiến hành thu thập trích xuất camera tại vị trí gây tai nạn, nhận dạng, ghi lời khai của những bị hại, lời khai của Hồ Thị M ... để xác định hành vi phạm tội của bị cáo.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án gồm:

- Sổ ma túy cùng các vỏ bao gói số ma túy.
- 01 ví màu nâu, mảnh giấy bạc, bật lửa, 01 căn cước công dân số 037088004398 mang tên Đinh Văn T, các vỏ bao gói túi ni lông, tấm nhựa bề mặt có dòng chữ “ BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI- TEM NỘP PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ 35C- 078.65”, các hộp giấy, gói giấy ăn, vỏ bọc vô lăng, hộp cứng, chai thủy tinh, cân tiểu ly, các vỏ bao thuốc lá, các lọ nhựa, các mảnh giấy nhiều màu sắc, mảnh bìa, hộp kim loại trên bề mặt có chữ “ZIPPO”, 02 tấm biển số xe 35C-078.65.

- Tạm giữ của chị Trần Thị H: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA ACRUZO màu sơn xanh, BKS 90D1-073.46 đã cũ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe.

- Tạm giữ của chị Nguyễn Thị Thu H2: 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu cam - đen - bạc, BKS 18H2-0730 đã cũ; 01 Giấy đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 Giấy phép lái xe hạng A1.

- Tạm giữ của chị Phạm Thị P1: 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ bạc, BKS 18K1- 502.60 đã cũ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS.

- Tạm giữ của ông Trần Đức B: 01 xe đạp kiểu dáng mi ni màu sơn xanh đã cũ.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại BT50, loại xe bán tải, màu sơn đỏ, số máy P4AT1215453, số khung MM7UP4DD0FW232738, treo BKS 18C- 039.59 (xe gây tai nạn).

Về nguồn gốc của chiếc xe ô tô, tài liệu điều tra xác định: BKS 18C- 039.59 treo trên chiếc xe gây tai nạn là BKS được cấp cho xe ô tô nhãn hiệu SONG HUA JIANG, loại xe: tải thùng sơn màu trắng, số khung RRXCA11DK9V040539, số máy DA465Q93000113HD3, chủ xe là chị Ngô Thị H3, địa chỉ: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, không phải được cấp cho xe ô tô gây ra vụ tai nạn giao thông trên. Tiến hành ghi lời khai chị Ngô Thị H3, chị H3 khai nhận: năm 2013 chị H3 có sử dụng chiếc xe ô tô BKS 18C- 039.59, đến năm 2015 chị H3 đã bán chiếc xe ô tô này cho một người đàn ông, chị H3 không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của người mua xe.

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại BT50, loại xe bán tải, màu sơn đỏ, số máy P4AT1215453, số khung MM7UP4DD0FW232738 có BKS 35C – 078.65 (trùng với chiếc BKS thu giữ khi khám nghiệm xe ô tô gây ra vụ tai nạn). Chủ đăng ký xe ô tô là anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1982, trú tại: thôn H, xã N,

huyện H, tỉnh Ninh Bình. Anh T2 quan hệ bạn bè với anh Phạm Ngọc C, sinh năm: 1984, trú tại: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Khoảng tháng 10/2017, anh C mua lại chiếc xe ô tô với giá 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng). Do anh C có nhu cầu vay vốn ngân hàng nhưng không đủ các giấy tờ thủ tục nên anh C nhờ anh T2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu chiếc xe ô tô và đứng tên làm thủ tục vay ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) chi nhánh N1 giúp anh C số tiền 380.000.000đ (Ba trăm tám mươi triệu đồng). Anh T2 và anh C thỏa thuận tiền lãi và tiền gốc hàng tháng anh C là người thanh toán, còn chiếc xe ô tô BKS 35C - 078.65 sau khi đăng ký xong thì anh C là người sử dụng và là chủ sở hữu hợp pháp. Đến tháng 02/2022, anh C có vay của Đinh Văn T số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), anh C đã giao chiếc xe ô tô BKS 35C- 078.65 cho Đinh Văn T sử dụng. Khi giao xe cho T sử dụng thì anh C không để đồ đạc, vật dụng gì trên xe ô tô. Đến nay, anh C vẫn chưa trả tiền cho T nên T cũng chưa trả xe cho anh C. Chiếc xe không trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

Tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng V1 đề nghị HĐXX bàn giao vật chứng là chiếc xe ô tô BKS 35C-078.65 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho Ngân hàng V1 để xử lý thu hồi nợ.

Cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 22/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Đinh Văn T về tội: « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 07/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, quyết định:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại BT50, loại xe bán tải, màu sơn đỏ, số máy P4AT1215453, số khung MM7UP4DD0FW232738, xe treo BKS 18C- 039.59 (xe gây tai nạn, thiệt hại: vỡ mặt ca lăng, chấn đũa, cụm đèn chiếu sáng, bẹp lõm tai xe bên phải, vỡ gương chiếu hậu bên trái) và 02 tấm biển số xe 35C- 078.65.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn T, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng khác, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần V kháng cáo về phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô Mazda.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần V giữ kháng cáo và trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại BT50, loại xe bán tải, màu sơn đỏ, số máy P4AT1215453, số khung MM7UP4DD0FW232738, BKS 35C – 078.65 cho Ngân hàng để xử lý nợ xấu, với lý do: Chiếc xe ô tô mà Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là tài sản của người khác đang thế chấp tại Ngân hàng V để vay tiền. Người vay tiền là anh T2 (có thể chấp xe ô tô) cho Ngân hàng để vay tiền và việc anh T2 trả nợ cho Ngân hàng chưa xong cũng như việc chuyển giao chiếc xe này cho bị cáo T thì anh T2 không biết và chiếc ô tô này

không đứng tên bị cáo T. Quan hệ giữa Ngân hàng với anh Thế L quan hệ dân sự và Ngân hàng không có lỗi trong việc này.

- Bị cáo Đinh Văn T trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo. Do chiếc xe ô tô bị tịch thu liên quan đến bị cáo, nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe ô tô cho Ngân hàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần V trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Chủ đăng ký xe ô tô là anh Nguyễn Văn T2. Khoảng tháng 10/2017, anh C mua lại chiếc xe ô tô với giá 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng). Do anh C có nhu cầu vay vốn ngân hàng nhưng không đủ các giấy tờ thủ tục nên anh C nhờ anh T2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu chiếc xe ô tô và đứng tên làm thủ tục vay Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) chi nhánh N1 giúp anh C số tiền 380.000.000đ (Ba trăm tám mươi triệu đồng). Anh T2 và anh C thỏa thuận tiền lãi và tiền gốc hàng tháng anh C là người thanh toán, còn chiếc xe ô tô BKS 35C - 078.65 sau khi đăng ký xong thì anh C là người sử dụng và là chủ sở hữu hợp pháp. Đến tháng 02/2022, anh C có vay của Đinh Văn T số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), anh C đã giao chiếc xe ô tô BKS 35C-078.65 cho Đinh Văn T sử dụng. Như vậy, hợp đồng ký kết vay tiền của anh T2 với Ngân hàng là sau ngày Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của Tổ chức tín dụng. Hợp đồng này không thuộc điều chỉnh của Nghị quyết số 42. Chiếc xe ô tô này bị cáo T dùng để phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu xe ô tô để sung quỹ Nhà nước là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm anh T2 và anh C không kháng cáo về phần vật chứng. Nên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ngân Hàng.

Căn cứ Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử; không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần V và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần V và bị cáo T đề nghị Hội đồng xem xét trả lại chiếc xe ô tô cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần V trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại BT50, loại xe bán tải, màu sơn đỏ, số máy P4AT1215453, số khung MM7UP4DD0FW232738 có BKS 35C – 078.65 (trùng với chiếc BKS thu giữ khi khám nghiệm xe ô tô gây ra vụ tai nạn). Chủ đăng ký xe ô tô là anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1982, trú tại: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Anh T2 quan hệ bạn bè với anh Phạm Ngọc C, sinh năm: 1984, trú tại: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Khoảng tháng 10/2017, anh C mua lại chiếc xe ô tô với giá 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng). Do anh C có nhu cầu vay vốn ngân hàng nhưng không đủ các giấy tờ thủ tục nên anh C nhờ anh T2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu chiếc xe ô tô và đứng tên làm thủ tục vay Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) chi nhánh N1 giúp anh C số tiền 380.000.000đ (Ba trăm tám mươi triệu đồng). Anh T2 và anh C thỏa thuận tiền lãi và tiền gốc hàng tháng anh C là người thanh toán, còn chiếc xe ô tô BKS 35C - 078.65 sau khi đăng ký xong thì anh C là người sử dụng. Đến tháng 02/2022, anh C có vay của Đinh Văn T số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), anh C đã giao chiếc xe ô tô BKS 35C- 078.65 cho Đinh Văn T sử dụng. Như vậy, T là người quản lý và sử dụng chiếc xe ô tô cho đến thời điểm xảy ra tai nạn. T khẳng định trước khi xảy ra tai nạn thì T không cho ai mượn xe. Trên xe ô tô chỉ có 01 chiếc ví da màu nâu trong có 01 căn cước công dân của T và một số đồ vật khác nhưng T không nhớ cụ thể, tất cả số ma túy thu giữ trên xe ô tô T không biết của ai, nguồn gốc thế nào. T không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên: Bản kết luận số 174/KL-KTHS, ngày 13/01/2023 (về dấu vết đường vân trên các túi nilon đựng ma túy) kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A9 phát hiện được 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, ký hiệu A10. Dấu vết đường vân ký hiệu A10 với mẫu vân tương ứng in trong ô “Trở trái” trên chỉ bản ghi tên Đinh Văn T là của cùng một người (BL364-365); Bản kết luận số 173/KL-KTHS ngày 31/01/2023 (về dấu vết đường vân tại xe ô tô) kết luận: Trên các mẫu vật cần giám định ký hiệu từ A1 đến A47 phát hiện được 13 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định ký hiệu từ A48 đến A60; 01 dấu vết đường vân ký hiệu A50 với mẫu vân in trong ô “Trở trái” trên chỉ bản ghi tên Đinh Văn T là của cùng một người (BL353-354). T không giải thích được tại sao dấu vân tay của T lại có ở các gói ma túy thu giữ trên xe ô tô. Tài liệu chứng cứ trích xuất camera tại vị trí gây tai nạn, nhận dạng, ghi lời khai của những bị hại, lời khai của Hồ Thị M ... có đủ cơ sở xác định: Ngày 23/12/2022, Đinh Văn T có hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 235,43 gam Methamphetamine; 71,980 gam MDMA và 88,040 gam Ketamine trong xe ô tô nhãn hiệu BT50 treo BKS giả là 18C- 039.59 (BKS thật là 35C-078.65) bị phát hiện khi khám chiếc xe gây ra vụ tai nạn giao thông tại khu vực đường giao nhau giữa quốc lộ A và đường P, phường L, TP N.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định Đinh Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 BLHS và xử phạt bị cáo T như quyết định của bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, về phần xử lý vật chứng Tòa án cấp sơ thẩm xác định xe ô tô là phương tiện phạm tội và tịch thu xe ô tô để sung quỹ Nhà nước cũng như quyết định các vấn đề khác của vụ án.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngân hàng thương mại cổ phần V kháng cáo về xử lý vật chứng là đề nghị trả lại chiếc xem ô tô cho Ngân hàng.

[5] Xét kháng cáo: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại BT50, loại xe bán tải, màu sơn đỏ, số máy P4AT1215453, số khung MM7UP4DD0FW232738 có BKS 35C – 078.65 (trùng với chiếc BKS thu giữ khi khám nghiệm xe ô tô gây ra vụ tai nạn). Chủ đăng ký xe ô tô là anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1982, trú tại: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Anh T2 quan hệ bạn bè với anh Phạm Ngọc C, sinh năm: 1984, trú tại: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Khoảng tháng 10/2017, anh C mua lại chiếc xe ô tô với giá 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng). Do anh C có nhu cầu vay vốn ngân hàng nhưng không đủ các giấy tờ thủ tục nên anh C nhờ anh T2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu chiếc xe ô tô và đứng tên làm thủ tục vay Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) chi nhánh N1 giúp anh C số tiền 380.000.000đ (Ba trăm tám mươi triệu đồng). Anh T2 và anh C thỏa thuận tiền lãi và tiền gốc hàng tháng anh C là người thanh toán, còn chiếc xe ô tô BKS 35C - 078.65 sau khi đăng ký xong thì anh C là người sử dụng và là chủ sở hữu hợp pháp. Đến tháng 02/2022, anh C có vay của Đinh Văn T số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), anh C đã giao chiếc xe ô tô BKS 35C- 078.65 cho Đinh Văn T sử dụng. T dùng xe ô tô này để phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tịch thu xe ô tô nêu trên để nộp vào ngân sách nhà nước là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Ngân hàng không có tài liệu, chứng cứ nào khác với phiên tòa sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng V và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Những giao dịch dân sự giữa anh Nguyễn Văn T2, anh Phạm Ngọc C với Ngân hàng thương mại cổ phần V và giao dịch dân sự giữa anh C với Đinh Văn T không thỏa thuận giải quyết được. Anh T2, anh C và Ngân hàng thương mại cổ phần V, nếu có yêu cầu thì có thể khởi kiện vụ án dân sự theo qui định của pháp luật.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo, nên Ngân hàng thương mại cổ phần V phải chịu án phí phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

1. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại BT50, loại xe bán tải, màu sơn đỏ, số máy P4AT1215453, số khung MM7UP4DD0FW232738, xe treo BKS 18C- 039.59 (xe gây tai nạn, thiệt hại: vỡ mặt ca lăng, chấn đũa, cụm đèn chiếu sáng, bẹp lõm tai xe bên phải, vỡ gương chiếu hậu bên trái) và 02 tấm biển số xe 35C- 078.65.

2. Án phí phúc thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần V phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- TTG - Công an tỉnh Nam Định;
- Bị cáo (qua trại);
- Người có QLNVLQ (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hưng